

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 26/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2024/TLST- HNGĐ, ngày 23/5/2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, Tổ B, ấp HL, xã HA, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, Tổ B, ấp HL, xã HA, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông H có mặt tại phiên tòa, bà B vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA, thành phố C vào ngày 23/11/1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu.

Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không sống chung từ năm 2006 đến nay, Trong thời gian xa nhau, vợ chồng và gia đình hai bên có tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông H nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991 và Nguyễn Khắc HI, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bé B không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B có địa chỉ tại xã HA, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Bé B nhưng bà B không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân của ông H và bà B được xác lập vào năm 1990, do hai ông bà tự nguyện và thừa nhận, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, thành phố C vào ngày 23/11/1990 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu được ly hôn với bà B; bà B không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy ông H và bà B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không sống nhiều năm, mặc dù có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, ông H được ly hôn với bà B.

[2.2] Về con chung: Ông H cho rằng vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991 và Nguyễn Khắc HI, sinh năm 1997, hiện

hai con chung đã trưởng thành, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà B vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà B vắng mặt nên không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé B.

[2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009777 ngày 22/5/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy ông H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND HA, TPCL (số 22, ngày 23/11/1990);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh